

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 30/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- BH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lý Ba Duy.

2 – Bà Hoàng Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-QĐ ngày 16/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn BC** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm NS 1, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Lê Văn T, sinh năm 1968.

Họ và tên mẹ: Ma Thị VE, sinh năm 1969.

Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01, ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 7 năm 9 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2020.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. (Có mặt)

*** Bị hại:** Ông Lê Trung BH, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm NS 1, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Ông Lê Văn LC, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm NS 1, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

*** Người bào chữa:** Bà Lê Thúy NBC – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/5/2022, Lê Văn BC sinh năm 1991, trú tại xóm NS 1, xã TS, huyện V đi từ nhà đến nhà ông Lê Trung BH, sinh năm 1956, là người cùng xóm chơi. Khi đến nơi, BC gặp vợ chồng anh Lê Văn Kính sinh năm 1986 là con đẻ ông BH cùng vợ là Dương Thị Diễm, sinh năm 1991 đang nấu cơm. BC đứng ở trên cầu thang thì thấy 01 chiếc điện thoại của ông BH đang cất ở tấm ván gỗ sát mái nhà sàn phía trên đầu BC đang đứng, thấy tài sản không ai trông giữ nên BC đã nảy sinh ý định trộm cắp với mục đích bán lấy tiền tiêu sài. BC đã dùng tay trái cầm chiếc điện thoại của ông BH đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Trên đường đi về BC mở điện thoại ra kiểm tra thì thấy điện thoại không lên nguồn, BC nghĩ điện thoại của ông BH bị hỏng, chưa biết sẽ bán cho ai nên đã đi đến khu vực dốc Cây Trám và giấu chiếc điện thoại trên tại chân cột điện ở tuyến đường liên xóm (cách nhà BC 100m), BC dùng tay vén cỏ xung quanh chân cột điện rồi đặt điện thoại vào vị trí đó và lấy túi nilon nhét ở trên đường che lên trên chiếc điện thoại để không ai nhìn thấy chiếc điện thoại.

Ông Lê Trung BH sau khi tắm xong phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất trộm, ông BH nghi ngờ BC đã lấy trộm điện thoại của mình nên đã nói chuyện này với anh Lê Văn LC, sinh năm 1979, là người cùng xóm và ngày 02/5/2022 ông BH đã đến Công an xã TS để làm đơn trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 03/5/2022 khi BC đi chơi trong xóm thì gặp anh Lê Văn LC, anh LC có hỏi BC có lấy trộm điện thoại của ông BH không thì BC không thừa nhận về hành vi trộm cắp của mình. Đến khoảng 12 giờ ngày 04/5/2022, khi BC đến chơi chăn bò của anh LC chơi, anh LC đã nói chuyện và hỏi lại việc BC có được lấy trộm điện thoại của ông BH hay không thì BC thừa nhận bản thân đã lấy điện thoại của ông BH đồng thời chỉ nơi giấu chiếc điện thoại cho anh LC biết. Sau đó anh LC đã cùng ông BH đến vị trí nêu trên tìm thấy chiếc điện thoại của ông BH.

Ngày 05/5/2022 ông Lê Trung BH đã bàn giao chiếc điện thoại nhãn hiệu

SAMSUNG GALAXY A03S, màu sắc xanh đen có ốp kẻ sọc hoa văn màu trắng đen là chiếc điện thoại mà BC đã trộm cắp ngày 01/5/2022 cho Công an xã TS. Đến ngày 06/5/2022 Công an xã TS đã bàn giao hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A03S, màu sắc xanh đen có ốp kẻ sọc hoa văn màu trắng đen có giá trị thực tế còn lại là 2.033.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số 30/CT - VKSVN ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Văn BC về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn BC về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn BC từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết vì bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

* Về vật chứng: Chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp đã được trả cho chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhất trí với đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã ăn năn hối cải, xem xét tới nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở địa phương đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là người có trình độ văn hóa 09/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu, bị hại không có yêu cầu bồi thường, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, sau khi bị cáo phạm tội bị cáo đã BH khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động khai báo hành vi của mình giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ việc, bị cáo đã xin lỗi bị hại và được bị hại đồng ý. Từ những nhận định này người

bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận bổ sung gì. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm về với xã hội và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Khoảng 18 giờ ngày 01/5/2022 tại gia đình ông Lê Trung BH, sinh năm 1956, thuộc xóm NS 1, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sơ hở, Lê Văn BC, sinh năm 1991, cư trú tại xóm NS 1, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đã trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galasy A03S màu xanh đen có ốp lưng kẻ sọc với nhiều màu sắc, trị giá 2.033.000 đồng của ông BH, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi trên của Lê Văn BC đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Văn BC theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét nhân thân bị cáo thấy bị cáo sinh ra lớn lên được nuôi ăn học và lao động tại địa phương, ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 7 năm 9 tháng tù về “Tội cướp tài sản” và “Tội cố ý gây thương tích” ngày 02/10/2020 thi hành xong án phạt tù về địa phương, ngày 01/5/2022 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo BH khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có lần phạm tội, bị xét xử với hình phạt cách ly khỏi đời sống xã hội, nhưng sau khi hòa nhập cộng đồng không tu dưỡng để trở BH công dân có ích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng đối với bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không có tài sản riêng do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Trung BH đã nhận lại được tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A03S, màu sắc xanh đen có ốp kẻ sọc hoa văn màu trắng đen là vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả cho ông Lê Trung BH trong giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Xét bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do đó cần chấp nhận đơn xin miễn án phí của bị cáo.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, khung hình phạt, hình phạt bổ sung và án phí là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên toà hôm nay về tội danh và các vấn đề khác là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn BC phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt.

1.1. Về hình phạt chính.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn BC** 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo BC trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND;
- Công an;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Kim Tuấn

